**TUẦN 6**

Thứ hai ngày 12 tháng 10 năm 2020

**Sinh hoạt dưới cờ**

**CHỦ ĐIỂM 2: SỐNG AN TOÀN**

**Toán**

**LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG**

**I.MỤC TIÊU:**

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác gộp, nhận biết cách sử dụng các dấu (+, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Học liệu điện tử(ưdcntt), máy chiếu.

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), thanh gài phép tính.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy của giáo viên** | Hoạt động học của học sinh |
| 1.KTBC: 3p  - Yêu cầu 2 Hs lên bảng làm bài:  Điền dấu >, <, =.  2 6 9 7    5 3 1 1  - Gọi 2 Hs dưới lớp đọc các số từ 0 đến 10 và trả lời các câu hỏi:  + Trong các số từ 0 đến 10 thì số nào nhỏ nhất? Số nào lớn nhất?  - Gọi Hs nhận xét bài của bạn.  - Gv nhận xét, đánh giá.  A.Hoạt động khởi động: 5P  - Tổ chức cho học sinh vận động theo bài hát *Tập đếm.*  *-* Gv nêu tên bài và ghi tên bài học.  - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  *+ GV chiếu tranh*.  *+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh.  - GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được. | - 2 HS làm bài trên bảng.  - 2 Hs dưới lớp đọc số từ 0 đến 10.  + Số bé nhất là 0.  + Số lớn nhất là 10. |
| - Hs lớp vận động theo bài hát.  - HS xem tranh và nói cho nhau nghe: Có 3 quả bóng màu xanh; Có 2 quả bóng màu đỏ; Có tất cả 5 quả bóng được ném vào rổ.  - 1 nhóm chia sẻ trước lớp. |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức (8p)  1. Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  Tay phải cầm 3 que tính. Tay trái cầm 2 que tính. *Gộp lại* (cả hai tay) và đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính. | - HS thực hiện. |
| 2.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Có... Có tất cả...* | - HS nói : “Tay phải có 3 que tính. Tay trái có 2 que tính. Có tất cả 5 que tính”. |
| 3.Hoạt động cả lớp:  GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính. |  |
| - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 3 + 2 = 5. | - HS nghe GV giới thiệu phép cộng, dấu +, dấu =: HS nhìn 3 + 2 = 5 và đọc *ba cộng hai băng năm.* |
| - GV nêu tình huống khác, HS đặt phép cộng tương ứng rồi gài phép tính vào thanh gài. Chăng hạn: GV nêu: “Bên trái có 1 chấm tròn, bên phải có 4 chấm tròn, gộp lại có tất cả mấy chấm tròn? Bạn nào nêu được phép cộng?”; | - HS gài phép tính 1 +4 = 5 vào thanh gài.  - Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng. |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập( 12p)  **Bài 1**  - GV chiếu tranh và làm bài nhóm đôi.  – Giao nhiệm vụ: | - HSQS thực hiện. |
| + Quan sát tranh , một bạn nêu bài toán: Bên trái có 2 quả bóng màu da cam. Bên phải có 1 quả bóng màu xanh. Có tất cả bao nhiêu quả bóng? | - HS trả lời. |
| + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính 2+1 = 3 vào vở. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. |
| GV chốt lại cách làm bài, gợi ý đê HS sử dụng mầu câu khi nói về bức tranh: *Có...thêm...Có tất cả...* |  |
| **Bài 2**  - GV chiếu tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích họp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh . Chia sẻ trước lớp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| **Bài 3.**  - Cho HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp.  - GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... thêm... Có tất cả...* | - Hs quan sát tranh , đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| Đ. Hoạt động vận dụng(5p)  Hướng dẫn HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa gộp) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: An có 5 cái kẹo. Bình có 1 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả mấy cái kẹo? | - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa gộp) rồi chia sẻ với bạn. |
| 3. Củng cố, dặn dò(2p)  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Hs nêu nội dung bài. |

**Tiếng Việt**

**BÀI 6A: Â, AI, AY, ÂY**

**I. MỤC TIÊU:**

- Đọc đúng âm â và các vần ai, ay, ây, những từ chứa vần ai, ay, ây. Đọc trơn đoạn ngắn có tiếng, từ chứa vần mới học. Hiểu các từ ngữ, câu trong bài; trả lời được các câu hỏi về nội dung đoạn Nai nhỏ.

- Viết đúng: â ,ai, ay, ây, nai, gáy, cây.

- Biết trao đổi, thảo luận về bức tranh ở HĐ1.

- Học sinh biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ thông qua việc đọc đúng và đọc hiểu nội dung của đoạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Máy chiếu, máy tính ƯDCNTT, chữ viết mẫu

**III. CÁC HĐ DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1.KTBC: (3p)**  - Gọi Hs đọc bài 5E.  - Nhận xét, đánh giá.  **2.Bài mới:**  **A- HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  **Hoạt động 1: Nghe - nói. (4p)**  - GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  + Tranh vẽ những con vật gì ?  + Chúng đang làm gì ?  + Ngoài các con vật trên, tranh còn vẽ cây gì?  - Nhận xét, khen ngợi.  **B- HĐ KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 2: Đọc: (8p)**  **a) Đọc tiếng, từ:**  **\* Học vần “ ai ” và tiếng có vần**  **“ ai”**  **-** Đưa ra từ *nai.* Trong từ *nai* có tiếng *nai.*  nai   |  |  | | --- | --- | |  |  |   + Trong tiếng *nai*, âm nào đã được học? Vần nào là vần mới?  - GV đưa tiếng vào mô hình.  nai   |  |  | | --- | --- | | n | ai |   - Vậy vần*“ai”* là âm mới mà hôm nay chúng mình sẽ học. Nghe cô phát âm *“ai”*  - Vần *ai* gồm có những âm nào?  - GV đánh vần *a- i -ai*  - Đọc trơn *ai*  - GV yêu cầu Hs đọc đánh vần:  *Nờ- ai- nai*  *+* Cô có tiếng mới là tiếng gì?  - Đọc trơn *nai.* Phân tích tiếng.  - GV chỉ và yêu cầu Hs đọc toàn phần.  **\* Học vần “ ay ” và tiếng có vần “ ay”**  - GV chiếu tranh cho HS quan sát tranh “gà gáy” và giới thiệu từ “ gà gáy”.  - Trong từ “gà gáy”, tiếng nào chúng mình đã học ? Tiếng nào là tiếng mới.  - Trong tiếng *“ gáy”*có âm nào chúng mình đã học rồi?  - Vậy vần *“ay”* là vần mới tiếp theo mà hôm nay chúng mình sẽ học.  - GV đưa tiếng vào mô hình.  - GV phát âm *“ay*”  - Vần ay gồm những âm nào?  - GV đánh vần: a-y-ay  - Yêu cầu HS đánh vần: *gờ- ay- gay-sắc gáy.*  - Gọi HS đọc lại các một lượt: *ay - gáy - gà gáy*  **\* Học vần “ ây ” và tiếng có vần “ ây”**  - Chiếu cho HS quan sát tranh “cây thị” và giới thiệu từ “ cây thị”  - Trong từ “cây thị”, tiếng nào chúng mình đã học ? tiếng nào là tiếng mới?  - Trong tiếng *“ cây”*có âm nào chúng mình đã học rồi? Vần nào là vần mới?  - GV đưa tiếng “cây” vào mô hình     |  |  | | --- | --- | | c | ây |   - Vậy vần *“ây”* là vần mới tiếp theo mà hôm nay chúng mình sẽ học. Nghe cô phát âm *“ây*”  -Vần ây gồm những âm nào?  - GV đánh vần: â-y-ây  - GV đánh vần + Đọc trơn : *“cây”*  - Gọi HS đọc lại các một lượt: ây - cây – cây thị  - Hãy nêu lại cho cô: Cô vừa dạy lớp mình âm và vần mới gì nào?  - Gọi HS đọc lại toàn bộ các âm, vần tiếng, từ trên bảng.  **c) Tạo tiếng mới.**  - Gọi HS đọc tiếng đã có sẵn trong bảng “ chị”  - Y/c HS ghép tiếng *“hái”* vào bảng con.  - Em đã ghép tiếng *“hái”* như thế nào?  - Y/c HS giơ bảng.  - Y/c HS chỉ bảng và đọc *“hái”*  - Y/c mỗi dãy bàn ghép một tiếng đến hết.  - Y/c HS đọc cho nhau nghe tiếng vừa ghép của mình.  - Nhận xét, khen ngợi.  ***\* Trò chơi “ Tiếp sức”***  - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 em. GV chuẩn bị thẻ chữ để HS gắn.  - Nhận xét, đánh giá.  - Cho HS đọc trơn lại các tiếng đã tìm được  *\**Tìm từ có tiếng chứa âm mới học.  **TIẾT 2**  **C- HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  ***c) Đọc hiểu: (8 p)***  - GV chiếu tranh cho HS quan sát 2 tranh, thảo luận nhóm đôi trao đổi về nội dung từng tranh (trả lời câu hỏi: *Tranh vẽ gì? Người trong tranh đang làm gì?...*).  - Đọc 3 câu trong sách.  - Y/c HS tìm tiếng chứa vần ây, ay, ai trong từng câu + Phân tích cấu tạo và đọc trơn các tiếng có vần ai, ay, ây  **HĐ3. Viết (15p)**  - Y/c HS giở SGK/tr61  - Y/c HS quan sát tranh /tr61 và đọc  - Quan sát, sửa sai cho HS.  - GV mời HS lật úp sách lại, đẩy bảng xuống dưới.  - GV giới thiệu viết âm â, vần ai,ay, ây  *-* GV gắn chữ mẫu: â, ai, ay, ây  ***a) GV treo chữ mẫu " â" viết thường***  + Quan sát chữ â viết thường và cho cô biết : Chữ â viết thường cao bao nhiêu ô li ? Chữ “ â” gồm mấy nét ghép lại?  - GV hướng viết âm “â”  - Yêu cầu HS viết chữ “â” viết thường vào bảng con  - Gv nhận xét.  ***b)GV treo chữ mẫu "ai", “ ay ”, “ ây” viết thường***  *+* Chữ ghi vần *ai* được viết bởi con chữ nào?  + Có độ cao bao nhiêu ly?  - GV hướng dẫn viết chữ ghi vần *ai*: Cô viết con chữ *a* trước rồi nối với con *i* lia bút viết dấu chấm trên đầu chữ *i*  - Y/c HS viết bảng con và lưu ý HS về khoảng cách nối liền chữ *a* và *i*.  - Y/c HS giơ bảng.  - GV nhận xét 2 bảng của HS.  \*Tương tự vần ay, ây  ***- GV gắn chữ mẫu: gà gáy***  + Cho HS quan sát mẫu  + Cho HS nhận xét về độ cao.  - GV hướng dẫn cách viết trên bảng lớn.  - Y/c HS viết bảng con và lưu ý HS về khoảng cách nối liền tiếng gà và tiếng gáy  - Y/c HS giơ bảng.  - Nhận xét 3 bảng.  **D- HĐ VẬN DỤNG**  **4. Hoạt động 10: Đọc:**  **a. Quan sát tranh**  - GV chiếu tranh ở bài đọc lên cho HS quan sát và hỏi” Tranh vẽ gì”  ***b. Luyện đọc trơn***  - Y/c đọc thầm đoạn đọc và câu hỏi.  - GV đọc mẫu bài.  - Cho HS luyện đọc  ***c. Đọc hiểu***  - Y/c HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi: Nai nghe thấy gì?  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Củng cố, dặn dò(2p)**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Về nhà học lại bài và xem tiếp bài 6B: oi, ôi, ơi | - 3 Hs đọc bài.  - HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý của GV.  - Hs chia sẻ trước lớp.  - Hs đọc.  - HS trả lời.  - HS đọc đồng thanh/nhóm/cá nhân .  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - Hs đọc cá nhân, tổ, lớp đọc đống thanh.  - Hs trả lời *nai.*  *-* Hs đọc bài.  - HS trả lời.  - Âm *“n”.*  - Nối tiếp đọc, đọc nhóm đôi, đồng thanh.  - Hs đọc vần mới.  - HS: Có âm *a* và âm *y*  - HS đánh vần nối tiếp: cá nhân, cặp, lớp.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.  - HS quan sát.  - HSTL.  - HS đọc nối tiếp: cá nhân, cặp, lớp.  - HSTL.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.  - HSTL.  - HS đọc.  - HS ghép tiếng.  - HS giơ bảng.  - HS đọc bài.  - HS nghe phổ biến trò chơi và tham gia chơi.  - HS đọc .  - HS tìm.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  -1HS đọc.  - HS quan sát.  - HS nêu.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS viết.  - HS quan sát.  - HS: Chữ ghi vần *ai* được viết bởi con chữ *a* và con chữ *i.*  - 1 em: Có độ cao 2 ly.  - Lắng nghe.  -HS viết bảng con.  - HS giơ bảng.  - 1 em nhận xét.  - Lớp quan sát.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS viết bảng con.  - Lớp giơ bảng  - HS cùng GV nhận xét 3 bảng.  - HS quan sát tranh và nêu  - Lớp đọc thầm.  - Lắng nghe.  + Nối tiếp câu cá nhân  + Nối tiếp câu theo bàn.  + Đọc cả bài theo nhóm, cả lớp  - Thảo luận cặp đôi  - Đại diện trả lời  - 1-2 HS |

Thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2020

**Tiếng việt**

**BÀI 6B: OI, ÔI, ƠI**

**I. MỤC TIÊU:**

- Đọc đúng những từ chứa vần*oi, ôi, ơi.*Đọctrơn đoạn có tiếng, từ chứa vần mới học.

- Hiểu từ ngữ, câu trong bài; trả lời được các câu hỏi về nội dung đoạn đọc *Nai và* *voi*.

- Viết đúng:*oi, ôi, ơi, đồi cây*.

-Biết nói được tên vật, con vật chứa vần*oi, ôi, ơi*.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp hợp tác, năng lực ngôn ngữ: thông qua việc đọc đúng các từ, đoạn trong bài.

**II. CHUẨN BỊ**

- Máy chiếu và thẻ chữ luyện đọc hiểu câu ở HĐ 2.

**III. CÁC HĐ DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. KTBC(3P)**  - Gọi Hs đọc bài 6A.  - Nhận xét đánh giá.  **2. Bài mới:**  **A\* Tổ chức hoạt động khởi động ( 5p)**  **Hoạt động 1: Nghe - nói**  - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm để hỏi – đáp về tên các con vậttrong tranh.  - Nhận xét, khen ngợi  - GV giới thiệu các âm mới có trong các tiếng khóa ở trong tranh.  - GV ghi đầu bài lên bảng: Bài 6B: oi, ôi, ơi  **B/ Tổ chức hoạt động khám phá. ( 30p)**  **Hoạt động 2: Đọc**  **a) Đọc tiếng, từ:**  **\* Tiếng “*voi*”**  - Nêu cấu tạo của tiếng *“voi”.*  - Gọi HS nhận xét.  - Trong tiếng *“voi”*có âm nào chúng mình đã học rồi?  - Vậy vần*“oi”* là vần mới mà hôm nay chúng mình sẽ học. Nghe cô phát âm *“oi”*  - GV đưa tiếng vào mô hình.     |  |  | | --- | --- | | v | oi |   - *Phân tích cấu tạo của tiếng voi: gồm âm đầu v và vần oi.*   * 1. *Phân tích cấu tạo vần oi và đánh vần: o – i – oi; đọc trơn: oi.*   *Đánh vần: vờ – oi – voi; đọc trơn: voi.*  - Đọc trơn : *“voi”*  Tự tìm hiểu vần và tiếng chứa vần *ôi,ơi* dựa theocách học vần *oi*. (GV hỗ trợ một số HS hoặc các nhóm có HS học yếu học các vần và tiếng có vần *ôi, ơi*.)  **b) Tạo tiếng mới.**  –GV HD HS nói kết hợp viết các âm đầu và vần mới học vào các ô trong bảng  n oi ***/*** nói  – Đánh vần, đọc trơn 1 – 2 tiếng trong bảng theo HD của GV.  - GV Y/C HS tự điền các tiếng vào ô trống trong bảng và đánh vần, đọc trơn các tiếng đó.   * 1. Từng HS đọc các tiếng đã tạo được.   - GV Y/C HS lên bảng đánh vần, đọc trơn các chữ đã tạo trong bảng.   * 1. Đọc các tiếng trong bảng (cá nhân, nhóm, cả lớp).   - Nhận xét, khen ngợi.  ***\* Trò chơi “ Tiếp sức”***  - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 3 em. GV chuẩn bị thẻ chữ để HS gắn.  - Nhận xét, đánh giá.  - Cho HS đọc trơn lại các tiếng đã tìm được  *\**Tìm từ có tiếng chứa âm mới học  **Giải lao**  **TIẾT 2**  **C/ Tổ chức hoạt động luyện tập (15p)**  ***c) Đọc hiểu***  GV chiếu tranh, thảo luận nhóm đôi trao đổi về nội dung từng tranh (trả lời câu hỏi: *Tranh vẽ gì? Người trong tranh đang làm gì?...*).   * 1. - Đọc 3 câu trong sách.   – Y/c HS tìm tiếng chứa vần oi, ôi, ơi trong từng câu  + Phân tích cấu tạo và đọc trơn các tiếng có vần oi, ôi, ơi.  **Hoạt động 3: Viết**  ***a) Viết" oi, ôi, ơi****,* ***"***  GV nêu cách viết *oi, ôi, ơi,* cách nối các con chữ.  - GV HD viết chữ” oi, ôi, ơi”  - Yêu cầu HS viết chữ “oi, ôi, ơi” viết thường vào bảng con  - Gv nhận xét.  ***b) Viết "*** *đồi cây;****"***  - Gọi HS đọc chữ trên bảng lớp .  - Từ “*đồi cây;*” gồm mấy chữ ghép lại? Nêu độ cao, độ rộng khoảng cách giữa hai chữ trong từ” *đồi cây;*”?  - GV hướng dẫn viết “*đồi cây;*”  - GV nhận xét.  **D/Tổ chức hoạt động vận dụng (15p)**  **Hoạt động 4: Đọc**  **a. Quan sát tranh**  - Gv chiếu tranh ở bài đọc lên cho HS quan sát và hỏi” Tranh vẽ gì”  ***b. Luyện đọc trơn***  - Y/c đọc thầm đoạn đọc và câu hỏi.  - GV đọc mẫu bài.  - Cho HS luyện đọc  ***c. Đọc hiểu***  - Y/c HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi: *Voi có tài gì*? *(Voi có tài hái lá cây.)*  - Nhận xét, khen ngợi.  **3. Củng cố, dặn dò (5p)**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Về nhà học lại bài và xem tiếp bài 6C:ui, ưi | - 3 -4 học sinh đọc bài 6A.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu  - HS nhận xét.  - 2 HS nhắc lại.  - Âm *“v”.*  - Nối tiếp đọc, đọc nhóm đôi, đồng thanh.  - HS quan sát.  - HS đánh vần theo( Cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh)  - HS đọc  - HS quan sát,lắng nghe  - HS đọc  -HS đọc cá nhân, tổ, cả lớp  - HS quan sát,lắng nghe  HS đọc( 3 HS), đồng thanh.  - HS thực hiện  - Nối tiếp đọc cá nhân, nhóm đôi, tổ, đồng thanh.  - HS lắng nghe GV tổ chức luật chơi và tham gia chơi.  - HS tìm tiếng.  - HS thực hiện  -HS quan sát thảo luận trả lời  -HS tìm  -HS đọc  - HS quan sát lắng nghe.  -HS viết  -1HS đọc  -HS trả lời  - HS quan sát lắng nghe.  -HS viết bảng  - HS quan sát tranh và trả lời  - Lớp đọc thầm.  - Lắng nghe.  + Nối tiếp câu cá nhân  + Nối tiếp câu theo bàn.  + Đọc cả bài theo nhóm, cả lớp  - Thảo luận cặp đôi  - Đại diện trả lời  Một số HS đọc đoạn *Nai và voi* trước lớp theo hướng dẫn của GV.  - 1-2 HS |

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ÐỀ 2: HỌC VUI VẺ, CHƠI AN TOÀN**

1. **MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được những việc nên làm vào giờ học, giờ chơi và tự bảo vệ bản thân.

- Biết cách tự bảo vệ bản thân khi tham gia hoạt động.

**\*Năng lực:** Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phẩm chất:** Chăm học, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên: ƯDCNTT, bài hát Em yêu trường em

2. Học sinh: SHS, vở BTTN, bộ thẻ .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Ổn định(1p)** 2. **Kiểm tra bài cũ(4p):**Học an toàn, chơi vui vẻ.  * Em hãy kể những hoạt động thường diễn ra ở lớp? * Để giờ học tích cực, em cần làm gì? * GV nhận xét, tuyên dương.  1. **Bài mới:**   **\* Hoạt động 1: Thực hiện và chia sẻ những việc làm trong giờ ra chơi(7p)**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận diện được những việc nào nên làm và không nên làm trong giờ ra chơi.  **Cách tổ chức:** Hướng dẫn nhóm lớn, chia sẻ nhóm đôi.  - GV chiếu tranh trang 18/ 19 và trả lời các câu hỏi:  + Những việc nào nên làm, những việc nào không nên làm trong giờ ra chơi?  + GV gọi một số HS trả lời, HS khác bổ sung, góp ý.  - GVyêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi: Những việc mà em thường làm trong giờ ra chơi; việc nào nên làm; việc nào không nên làm.  -GV mời một số HS chia sẻ về việc mình đã làm trong giờ ra chơi và cảm xúc khi làm những việc đó. GV nhắc HS nên tham gia những hoạt động có tính vận động phù hợp, giao lưu trò chơi, thư giãn cùng các bạn,… để tiết học sau hiệu quả hơn, vui vẻ hơn.  - GV HD một số HS chưa biết cách hòa nhập cùng chơi với các bạn để các em tự tin, chủ động hơn tham gia vào hoạt động.  - GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động có ích trong giờ ra chơi. GV quan sát và có phản hồi sau đó.  **\*Hoạt động 2: Giữ an toàn khi ở trường(8p)**  - **Mục tiêu**: giúp HS nhận diện được những việc làm có thể gây ra nguy hiểm để từ đó tự bảo vệ bản thân và giữ an toàn khi ở trường.  **Cách tổ chức:** Thảo luận nhóm 4.   * GV chiếu tranh và giao nhiệm vụ nhóm: Mỗi nhóm thảo luận một bức tranh ở HĐ 1- nhiệm vụ 4 trả lời câu hỏi:   + Vì sao các bạn trong tranh bị đau, bị ngã?  + Nếu là các bạn trong tranh, em sẽ làm gì để giữ an toàn khi vui chơi?  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ đã được giao.  - Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận  - GV giao nhiệm vụ lần 2: tương tự như lần 1 với các tranh ở HĐ 3SGK/21 với câu hỏi:  + Việc làm trong tranh của các bạn trong tranh có thể gây ra những nguy hiểm gì?  - Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận  - GV hỏi cả lớp:  + Tuần vừa qua, em đã thực hiện những việc làm nào đẻ tự bảo vệ bản thân?  - GV dặn dò HS luôn giữ an toàn khi ra chơi và nhận xét về hoạt động.  - Dặn dò HS thực hiện.  **\*Hoạt động 3: Xử lý tình huống(10p)**  **Mục tiêu:** Giúp HS thể hiện được các kĩ năng xử lý tình huống liên quan đến việc thực hiện những việc làm cho giờ học vui vẻ và tự bảo vệ bản thân khi ở trường.  **Cách tổ chức:** Sắm vai, thảo luận  - GV giao nhiệm vụ xử lý tình huống, yêu cầu HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống phù hợp nhất.  - GV nêu từng tình huống cho HS thảo luận và giải quyết:  + Tình huống 1: Khi em đang đứng ở cổng trường chờ bố mẹ đến đón, có một bác mà em chưa từng gặp đến và nói: “ Bác là bạn cùng cơ quan với mẹ cháu, hôm nay mẹ cháu về muộn nên nhờ bác đưa cháu đến cơ quan”. Nếu là em, em sẽ làm gì?   * GV cho HS thảo luận theo bàn về cách giải quyết và có thể yêu cầu HS sắm vai để xử lý tình huống. * GV tổ chức cho HS sắm vai xử lý tình huống và yêu cầu các nhóm bổ sung. * GV phân tích cách xử lý của HS và chốt lại cách xử lý phù hợp nhất. * GV tiếp tục như vậy với các tình huống tiếp theo.  1. **Củng cố, dặn dò(5p)**   \*GDHS: Khi bị thấy bạn đau hoặc bạn – Em ngã ở trường, em sẽ làm gì?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị tiết học tiếp theo. | - Hát.  - HS trả lời.  -HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi  - Trả lời  + Những việc nên làm trong giờ ra chơi: trò chuyện với bạn; chơi ô ăn quan; đá cầu; nhảy lò cò; tưới cây, nhổ cỏ,kể chuyện cho các bạn nghe.  + Những việc không nên làm trong giờ ra chơi: đá bóng không đúng nơi quy định; ngồi trên lan can đọc sách; đứng một mình ở trong lớp; đứng trên lan can.  Thảo luận nhóm 4  + Các bạn trong tranh bị đau, bị ngã vì:  Tranh 1: Một bạn HS chạy ở ngoài hành lang và va vào một bạn khác đi ngược chiều.  Tranh 2: Bạn HS bị trượt chân khi chạy qua chỗ có vũng nước.  Tranh 3: Bạn HS bị va đầu vào cửa sổ khi đi trên hành lang do không quan sát xung quanh.  + Nếu là các bạn nhỏ trong tranh, em sẽ chú ý quan sát khi đi học.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + HS trả lời:  Tranh 1: 2 bạn có thể làm hỏng bàn ghế, bị ngã, bị đau,…  Tranh 2: Bạn nam có thể làm bẩn tường, bị ngã, nguy hiểm đến tính mạng.  Tranh 3: Hai bạn có thể va vào các bạn khác, bị ngã, bị đau.  - HS thảo luận các tình huống.  - HS thảo luận tìm ra cách giải quyết vấn đề.  - Sắm vai xử lí tình huống.  - HS trả lời. |

Thứ tư ngày 14 tháng 10 năm 2020

***Buổi sáng***

**Tiếng Việt**

**BÀI 6C: UI, ƯI**

**I. MỤC TIÊU**

**-** Đọc đúng những từ chứa vần*ui, ưi.*Đọctrơn đoạn ngắn có tiếng, từ chứa vần

mới học. Hiểu các từ ngữ, câu trong bài; trả lời được các câu hỏi về nội dung

đoạn đọc *Núi, gió* và *mây*.

**-** Viết đúng:*ui, ưi, núi, gửi*.

**-** Biết trao đổi về bức tranh ở HĐ1, nói theovai lời đối thoại của núi và gió.

**II. CHUẨN BỊ**

- Máy chiếu ( ưdcntt), thẻ chữ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Kiểm tra bài cũ:( 3pp)**  **-** Yêu cầu Hs đọc bài 6C.  - Nhận xét**.**  **2.Bài mới**  **A/ Tổ chức hoạt động khởi động (5p)**  **Hoạt động 1: Nghe - nói**  - GV chiếu tranh, Y/C HS nói tên các sự vật được vẽ trong tranh (núi, gió); tập đọc/đoán lời đối thoại của *núi* và *gió* (tự xác định các chữ đọc được và các chữ chưa đọc được để GV trợ giúp); trao đổi để xác định thứ tự các lượt lời của *núi* và *gió*; chơi đóng vai. GV có thể đưa thêm lời dẫn chuyện để tạo thành hoạt cảnh ngắn tạo hứng thú học bài mới cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi  - GV giới thiệu các âm mới có trong các tiếng khóa ở trong tranh.  - GV ghi đầu bài lên bảng: Bài 6C: ui, ưi  **\* Tổ chức hoạt động khám phá. (30p)**  **Hoạt động 2: Đọc**  **a) Đọc tiếng, từ:**  **\* Tiếng “*núi*”**  - Nêu cấu tạo của tiếng *“núi”.*  - Gọi HS nhận xét.  - Trong tiếng *“núi”.*có âm nào chúng mình đã học rồi?  - Vậy vần *“ui”* là vần mới mà hôm nay chúng mình sẽ học. *Vần “ui”* gồm 2 chữ cái ghép lại gọi là âm đôi. Nghe cô phát âm *“ui”*  - GV đưa tiếng vào mô hình.  /   |  |  | | --- | --- | | n | ui |   - Gv đánh vần: n- ui- nui- sắc - núi  - Đọc trơn : *“núi”*  *-* Gv giới thiệu từ “núi”  - GV gọi HS đọc trơn một lượt:  **\* Tiếng “gửi”**  - *N*êu cấu tạo của tiếng *“gửi”*  - Trong tiếng *“gửi”*có âm nào chúng mình đã học rồi?  - Vậy âm *“ưi”* là âm mới thứ hai mà chúng mình sẽ học. *Âm “ưi” cũng* gồm 2 chữ cái ghép lại gọi là âm đôi. Nghe cô phát âm *“ưi”*  -GV đưa tiếng “gửi” vào mô hình  ?   |  |  | | --- | --- | | g | ưi | |  |  |   .  - Gv đánh vần + đọc trơn: gưỉ  *-*Gv giới thiệu từ *“gửi”*  - GV gọi HS đọc trơn một lượt  - Hãy so sánh 2 âm này  - Gọi HS đọc lại toàn bộ các âm, tiếng, từ trên bảng.  **c) Tạo tiếng mới.**   * 1. GV nói kết hợp viết các âm đầu và vần mới học vào các ô trong bảng (làm mẫu).   v ui vui  - Gọi HS đọc tiếng đã có sẵn trong bảng “ vui”  - Y/c HS ghép tiếng *“ui”* vào bảng con.  - Em đã ghép tiếng *“vui”* như thế nào?  - Y/c HS giơ bảng.  - Y/c HS chỉ bảng và đọc *“vui”*  - Y/c mỗi dãy bàn ghép một tiếng đến hết.  - Y/c HS đọc cho nhau nghe tiếng vừa ghép của mình.  - Nhận xét, khen ngợi.  ***\* Trò chơi “ Tiếp sức”***  - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 em. GV chuẩn bị thẻ chữ để HS gắn.  - Nhận xét, đánh giá.  - Cho HS đọc trơn lại các tiếng đã tìm được  *\**Tìm từ có tiếng chứa âm mới học  **Giải lao**  **TIẾT 2**  **C/ Tổ chức hoạt động luyện tập (15p)**  ***c) Đọc hiểu***  - GV nêu yêu cầu của bài: Quan sát 3 tranh và các thẻ chữ. Chọn từ phù hợp với chỗ trống trong câu)  - Yêu cầu HS quan sát tranh, nói nội dung từng tranh  - Gọi HS đọc 3 thẻ chữ  - Yêu cầu HS đọc 3 câu (có chỗ trống), chọn từ ngữ trong khung phù hợp với chỗ trống trong mỗi câu  -GV chữa bài + cho HS đọc lại câu.  - Y/c HS tìm tiếng chứa các vần mới học trong từng câu + Phân tích cấu tạo và đọc trơn các tiếng đó  **. Hoạt động 3: Viết**  ***a) Viết " ui”***  + Quan sát chữ ui và cho cô biết : Chữ “ui” gồm mấy chữ ghép lại?Nêu độ cao các con chữ?  - GV HD viết chữ” ui”  - Yêu cầu HS viết chữ “ui” vào bảng con  - Gv nhận xét.  . Hướng dẫn tương tự với vần ưi  ***b) Viết "núi" "gửi"***  - Gọi HS đọc chữ trên bảng lớp .  - Từ “ núi” gồm mấy chữ ghép lại? Nêu độ cao các con chữ?  - GV hướng dẫn viết “ núi”  - GV nhận xét.  - Hướng dẫn tương tự với vần từ “ gửi”  **D/ Tổ chức hoạt động vận dụng(15p)**  **Hoạt động 4: Đọc**  **a. Quan sát tranh**  - GV chiếu tranh ở bài đọc lên cho HS quan sát và hỏi” Tranh vẽ gì”  ***b. Luyện đọc trơn***  - Y/c đọc thầm đoạn đọc và câu hỏi.  - GV đọc mẫu bài.  - Cho HS luyện đọc  ***c. Đọc hiểu***  - Y/c HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi: *Núi nói gì với gió?*  - Nhận xét, khen ngợi.  ***b. Luyện đọc trơn***  - Y/c đọc thầm đoạn đọc và câu hỏi.  - GV đọc mẫu bài.  - Cho HS luyện đọc.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Củng cố, dặn dò( 5p)**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Về nhà học lại bài và xem tiếp bài 6D: uôi, ươi | - HS đọc bài.  - HS thực hiện  - HS chơi đóng vai nói lời thoại  - 1-2 HS nêu  - HS nhận xét.  - 2 HS nhắc lại.  - Âm *“n”.*  - Nối tiếp đọc, đọc nhóm đôi, đồng thanh.  - HS quan sát.  - HS đánh vần theo( Cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh)  - HS nêu  - Nối tiếp đọc cá nhân, nhóm đôi, tổ, đồng thanh.  - HS Đánh vần, đọc trơn 1 – 2 tiếng trong bảng theo HD của GV  - HS điền các tiếng vào ô trống trong bảng và đánh vần, đọc trơn các tiếng đó. Đọc các tiếng đã tạo được.  - HS ghép.  - Đọc cho nhau nghe  - HS lắng nghe GV tổ chức luật chơi và tham gia chơi.  HS tìm  -HS lắng nghe  - HS nêu  - HS đọc  - HS thực hiện.Một vài HS trả lời  - HS tìm  - HS quan sát.  -HS nêu  - HS quan sát lắng nghe.  - HS viết  -1HS đọc  - HS nêu  - HS viết bảng    - HS quan sát tranh và nêu  - Lớp đọc thầm.  - Lắng nghe.  + Nối tiếp câu cá nhân  + Nối tiếp câu theo bàn.  + Đọc cả bài theo nhóm, cả lớp  - Thảo luận cặp đôi  VD: *Núi nói gì với gió? → Gió ơi, gió rủ* *mây tới nhà tôi chơi.*  - Đại diện trả lời  Một số HS đọc cả đoạn trước lớp theo chỉ định của GV.  - HS đọc thầm |

**-----------------------------------------------------------------**

**Robotics**

**THỰC HÀNH XÂY THÁP**

**I.** **MỤC TIÊU**

-Giúp học sinh có khả năng tư duy và tẩm mĩ:

- NhËn biÕt một số tháp, tự tay xây một số tháp mà mình yêu thích.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết các vấn đề và sáng tạo, năng lực khoa học: Thông qua việc học sinh tư duy và sắp xếp, sáng tạo ra các hình tháp mà mình yêu thích.

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ: Học sinh yêu thích môn học và chăm chỉ học tập, tchs cực tham gia hoạt động thực hành.

**II. ĐỒ DÙNG**

GV: ƯDCNTT

**III-CÁC HĐ DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động của giáo viên**   1. **Khởi động (2p):** Cho hs hát 1 bài.   Giáo viên nêu yêu cầu của tiết học.  Hôm nay chúng ta học bài Thực Hành Xây Tháp.  **2. Nội dung (25p)**  \* Giáo viên chia nhóm, phát cho các nhóm bộ toán học và phân loại.Các con vật, các phương tiện giao thông.  Giáo viên cho học sinh quan sát một số mẫu tháp.  Yêu cầu học sinh nêu tác dụng của nó và biết ghép thành hình tháp theo mẫu của giáo viên.  \* Học sinh tự xây tháp theo ý thích của cá nhân, theo sự tưởng tượng riêng, ý thích riêng của mỗi cá nhân.  ***3.Kiểm tra, đánh giá học sinh(5p)***  Cho học sinh trình bày cá nhân trước lớp về ý tưởng của mình.  - Tổ chức cho hs nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.  Nhận xét học sinh, đánh giá từng học sinh, nhận xét cụ thể.Tuyên dương bài làm tốt, có ý tưởng, khéo tay.  ***4. Củng cố dặn dò.(3’)***  Về nhà tìm hiểu thêm các số đếm được các số từ 0 đến 10. để chuẩn bị bài sau. | Hs hát.    - Học sinh nghe, quan sát.  - HS nêu.  - Học sinh thực hành.  - Hs nêu ý tưởng về sản phẩm của mình.  - Học sinh các nhóm nhận xét, đánh giá sản phẩm. |

**Toán**

**LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG - DẤU CỘNG ( tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác thêm, củng cố cách sử dụng các dấu (+, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa thêm) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết Vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu, học liệu điện tử.

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa thêm).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5p)**  - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: | - HS thực hiện |
| *+ Quan sát hai bức tranh* trong SGK.  *+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh, chẳng hạn: Có 4 quả bóng trong rổ. Thêm 1 quả bóng. Có tất cả 5 quả bóng trong rổ.  - GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ cho HS và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **(12p)**  1. GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS thao tác trên que tính: Lấy ra 4 que tính. *Lấy thêm* 1 que tính. Đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính? |
|  | - HS nói: “Có 4 que tính. Thêm 1 que tính. Có tất cả 5 que tính”. |
| 2. GV lưu ý hướng dần HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Thêm... Có tất cả...* |  |
| 3. Hoạt động cả lớp:  - GV dùng các chấm tròn đế diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính. | - HS nhìn 4 + 1-5, đọc *bốn cộng một bằng năm.* |
| - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 4+1=5. |  |
| 4. Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu tình huống khác.  - Nhận xét.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập ( 15p)**  **Bài 1**  - GV chiếu tranh | - Lắng nghe và HS nêu phép cộng tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: “Có 3 ngón tay. Thêm 2 ngón tay. Có tất cả mấy ngón tay? Bạn nào nêu được phép cộng?”. HS gài phép tính 3 + 2 = 5 vào thanh gài.  - Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng. |
| HS quan sát tranh nêu bài toán |
| + Có 1 con ong, thêm 1 con ong bay đến. Có tất cả bao nhiêu con ong? | + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính 1 + 1 = 2 vào vở.  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| - GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu: *Có... Thêm... Có tất cả...* |  |
| **Bài 2**  - GV chiếu tranh, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát . Chia sẻ trước lớp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| **Bài 3.**  **-** Nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS thực hiện.  GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mầu câu khi nói: Cớ... *Thêm... Có tất cả...*  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét. | - Cá nhân HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh.  - Chia sẻ trước lớp. |
| **E. Củng cố, dặn dò ( 3p)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời.  - Nhận việc. |

**Buổi chiều**

**Tiếng Việt**

**Bài 6D: UÔI, ƯƠI**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc đúng những từ chứa vần uôi, ươi. Đọc trơn đoạn ngắn có tiếng, từ chứa vần mới học. Hiểu các từ ngữ, câu trong bài

- Biết trao đổi, thảo luận về bức tranh ở HĐ1.

Viết đúng: uôi, ươi, cuội, lưới.

- Học sinh biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

- Đọc trả lời được các câu hỏi về nội dung đoạn Suối và đá cuội.**-** Học sinh biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

\* Góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ**

GV:ƯDCNTT

HS: BĐDTV

**III. CÁC HĐ DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KTBC:** Gọi HS đọc bài 6C  - GV nhận xét  **\* Tổ chức hoạt động khởi động (5p)**  **1. Hoạt động 1: Nghe - nói**  - GV chiếu tranh.  - Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi : Em thấy gì ở trong tranh?  - Nhận xét, khen ngợi  - GV giới thiệu các vần mới: Trong đoạn hội thoại trên ta thấy *Dòng suối, thả lưới, đá cuội*. Trong hai tiếng *suối* và *lưới* có chứa vần *uôi, ươi.*Đó là hai vần mới mà ta học hôm nay.  - GV ghi đầu bài lên bảng: Bài 6D: *uôi, ươi*  **\* Tổ chức hoạt động khám phá. (25p)**  **2. Hoạt động 2: Đọc**  **a) Đọc tiếng, từ:**  ***\* Giới thiệu tiếng khóa đá cuội***  - Y/c nêu cấu tạo tiếng cuội  - Vần *uôi*có âm nào?  - GV đánh vần *u- ô-i*  - Đọc trơn*uôi*  - GV đánh vần tiếp:  *c- uôi- cuôi- nặng- cuội*  - Đọc trơn*cuội*  - Chiếu tranh: Tranh vẽ gì?  - GV giải nghĩa từ *đá cuội*  - GV đưa từ khóa *dãy đá cuội*  - Yêu cầu HS đọc trơn  **Đá cuội**   |  |  | | --- | --- | | **C uôi** |  |   **cuội**  ***- GV giới thiệu tiếng khóa thả lưới***  - Cho HS đọc trơn *thả lưới*  - Y/c nêu cấu tạo tiếng *lưới*  - Vần *ươi* có âm nào?  - GV đánh vần *ươ – i- ươi*  - Đọc trơn*ươi*  - GV đánh vần tiếp:  *l- ươi- lươi- sắc- lưới*  - Đọc trơn*lưới*  - Chiếu tranh: Tranh vẽ gì?  - GV giải nghĩa từ *thả lưới*  - GV đưa từ khóa *thả lưới*  - Yêu cầu HS đọc trơn **thả lưới**   |  |  | | --- | --- | | **L ưới** | **ưới** |   **lưới**  - Chúng ta vừa học 2 vần nào?  - Hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa hai vần *uôi, ươi.*  - Gọi HS đọc lại mục a.  **\* Giải lao**: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ *Gió thổi*” GV nêu cách chơi, luật chơi  ***b. Tạo tiếng mới***  - Hướng dẫn HS ghép tiếng *suối*  - Y/c HS ghép tiếng *suối*vào bảng con.  ? Em đã ghép tiếng *suối*như thế nào?   - Y/c HS giơ bảng.  - Y/c HS chỉ bảng con và đọc *suối*  - Y/c mỗi dãy bàn ghép một tiếng đến hết.  - Y/c HS đọc cho nhau nghe tiếng vừa ghép của mình.  - Nhận xét, khen ngợi.  ***\* Trò chơi “ Tiếp sức”***  - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 em. GV chuẩn bị thẻ chữ để HS gắn.  - Nhận xét, đánh giá.  - Cho HS đọc trơn lại các tiếng đã tìm được:*cuối, tuổi, tưới, cười, sưởi.*  **\* Tổ chức hoạt động luyện tập**  ***c) Đọc hiểu***  - GV chiếu tranh và nói nội dung từng tranh.  + Tranh vẽ gì?  - Gắn lên bảng thẻ từ và câu ( mục c)  - Y/c HS đọc 3 câu còn thiếu từ ngữ; đọc các vần đã cho sẵn *bưởi, chuối, tưới.*  - Cho HS thảo luận cặp đôi để chọn từ ngữ phù hợp với chỗ trống trong mỗi câu.  ***\* Trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”***  - Mời đại diện 3 cặp lên chơi.  - Nhận xét, khen ngợi.  - Cho HS đọc trước lớp câu đã điền hoàn chỉnh.  - Y/c HS tìm tiếng chứa vần mới học trong mỗi câu.  - Y/c HS phân tích cấu tạo và đọc trơn các tiếng chứa vần mới học.  => Chốt: Vừa rồi các em đã tìm được tiếng mới chứa vần *uôi, ươi*.  ? Hôm nay chúng ta học vần gì?  **2. Các hoạt động ( 27p)**  **\* HĐ3. Viết**  - Y/c HS giở SGK/tr67.  - Y/c HS quan sát tranh /tr67 và đọc   - Quan sát, sửa sai cho HS.  - GV mời HS lật úp sách lại, đẩy bảng xuống dưới.  - GV giới thiệu viết vần *uôi, ươi.*  ***- GV gắn chữ mẫu: uôi, ươi***  *+*Chữ ghi vần *uôi*được viết bởi con chữ nào?  + Có độ cao bao nhiêu ly?  - GV hướng dẫn viết chữ ghi vần *uôi*: Cô viết con chữ *u* trước rồi nối với con chữ ô và *i* lia bút viết dấu chấm trên đầu chữ *i.* Hướng dẫn viết chữ ghi vần *ươi*: Cô viết con chữ *ư* trước rồi nối với con chữ ơ,*i,* lia bút viết dấu chấm trên đầu chữ *i,*viết nét râu.  - Y/c HS viết bảng con và lưu ý HS về khoảng cách nối liền chữ *u,ô*và *i*.   - GV nhận xét 2 bảng của HS.  ***- GV gắn chữ mẫu:cuội, lưới***  + Cho HS quan sát mẫu  + Cho HS nhận xét về độ cao.  - GV hướng dẫn cách viết trên bảng lớn.  - Nhận xét 3 bảng.  - G  V bỏ mẫu chữ trên bảng lớn xuống.  - Y/c HS lật sách lên.  **Tiết 2**  **\* HĐ4. Đọc**  **a. Đọc hiểu đoạn *Suối và đá cuội***  - GV chiếu tranh ở bài đọc lên cho HS khai thác nội dung tranh.  - Cho HS thảo luận cặp đôi:  + Nói tên các sự vật trong tranh ( núi, suối, đá cuội ).  + Tả hoạt động của mỗi sự vật.  + Đọc tên đoạn và đoán nội dung đoạn đọc.  ***b. Luyện đọc trơn***  - Y/c đọc thầm đoạn đọc và câu hỏi.  - GV đọc mẫu bài.  - Cho HS luyện đọc:  - Cho HS thi đọc theo vai.  ***c. Đọc hiểu***  - Y/c HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi  + Đá cuội nói gì với suối?  - Y/c HS đọc cả bài trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Củng cố, dặn dò (5p)**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Về nhà học lại bài và xem tiếp bài 6E. Ôn tập ai ay ây oi ôi ơi  ui ưi uôi ươi  **3. Củng cố -dặn dò: ( 5p)**  - Cho HS đọc lại bài.  - Nhận xét  - Luyện đọc lại | - 4 HS đọc  - Nhận xét  - Lớp hát một bài.    - HS quan sát tranh.  - *Dòng suối, thả lưới, đá cuội*      - Lắng nghe.       - HS nhắc lại.      - HS: Tiếng *cuội* có âm *c,* vần *uôi,* thanh *nặng*  - HS: Có âm *uô* và âm *i*  - HS đọc nối tiếp: cá nhân, cặp, lớp.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.    - HS đọc nối tiếp: cá nhân, cặp, lớp.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.  - HS quan sát, trả lời: *đá cuội*  - HS đọc trơn *đá cuội*  - HS đọc trơn:  *uôi – cuội –đá cuội*     - HS đọc trơn cá nhân *thả lưới*  - HS: Tiếng *lưới*có âm *l,* vần *ươi,* thanh *hỏi*  - HS: Có âm *ươ* và âm *i*  - HS đọc nối tiếp: cá nhân, cặp, lớp.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.    - HS đọc nối tiếp: cá nhân, cặp, lớp.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.  - HS quan sát, trả lời  - HS đọc trơn *thả lưới*  - HS đọc trơn:  *ươi – lưới– thả lưới*   - HS: Vần *uôi, ươi*  - HS trả lời  - HS so sánh.  - HS đọc: cá nhân, đồng thanh.  - HS tham gia chơi.     - Lắng nghe.  - Lớp thực hiện ghép tiếng *suối*  - HS: Ghép âm *s*đứng trước, vần *uôi*đứng sau, thanh sắc trên ô.  - HS giơ bảng.  - HS đọc nối tiếp.  - HS thực hiện.  - HS đọc: *cuối, tuổi, tưới, cười, sưởi*  *cá* nhân, cặp đôi.      - Mỗi em cầm 1 tấm thẻ gắn lên bảng. Lớp làm giám khảo.          - HS quan sát.    - Tranh vẽ: *cây bưởi, mẹ mua nải chuối, bà và bé tưới cây.*  - 3 em đọc.   - HS thảo luận cặp đôi.      - 3 HS lên gắn thẻ từ vào câu còn thiếu.   - 1 em đọc trước lớp. Lớp đọc đồng thanh.  *Cây bưởi này sai quả.*  *Mẹ mua nải chuối.*  *Bà và bé tưới cây.*  - HS tìm: *bưởi, chuối, tưới*   - 1 em: Tiếng *bưởi* có âm *b,*vần *ươi,*thanh *hỏi,…*   - 1 em: Vần *uôi, ươi*  - 1 em đọc. Lớp đọc đồng thanh.    - Lắng nghe.  - Lớp thực hiện.    - HS quan sát.  - HS: Chữ ghi vần *uôi*được viết bởi con chữ *u*, con chữ ô và con chữ *i.*  - 1 em: Có độ cao 2 ly.  - Lắng nghe.        - HS viết bảng con *uôi, ươi*   - HS giơ bảng.  - 1 em nhận xét.    - Lớp quan sát.    - HS viết bảng con.  - Lớp giơ bảng  - HS cùng GV nhận xét 3 bảng.          - HS quan sát tranh và đoán nội dung đoạn đọc.    - Thảo luận và thực hiện    - Lớp đọc thầm.  + Nối tiếp câu cá nhân  + Nối tiếp câu theo bàn.  + Đọc cả bài theo bàn.  + Đọc nối tiếp cả bài Suối và đá cuội (4 em)- 2 lượt.  - Lớp đọc phân vai.    - Thảo luận cặp đôi.  - Đại diện trả lời: Đá cuội nói: “Suối ơi, cho tôi về xuôi với!”.  - 1 số em đọc bài trước lớp.    - HS: Bài 6D: uôi, ươi  - 3HS đọc lại bài |

Thứ năm ngày 15 tháng 10 năm 2020

**Tiếng Việt**

**BÀI 6E: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

-Đọc đúng các vần*ai, ay, ây, oi, ôi, ơi, ui, ưi**uôi, ươi* và các tiếng, từ ngữ chứa vần đãhọc. Đọc lưu loát các câu, đoạn đọc ngắn đã học; hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài học và trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Viết đúng các vần, các tiếng chứa vần đãhọc (*múi bưởi, cây chuối*).

-Nói và nghe về các loại trái cây.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV: ƯDCNTT

HS: BĐDTV

**III. CÁC HĐ DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| **1/KTBC:(3P)**  - GV yêu cầu hs đọc lại bài 6D.  - Nhận xét, đánh giá.  **2.Bài mới: (30p)**  **A/ Tổ chức hoạt động LUYỆN TẬP**  **HĐ1. Đọc**   1. **a.** Chơi dán nhãn sản phẩm.   - GV hướng dẫn cách chuẩn bị các khay hoa quả thật hoặc bằng nhựa hoặc bằng tranh vẽ (như tranh vẽ ở HĐ1) và các nhãn dán tên các loại quả (để tổ chức chơi theo nhóm).  - Gv nhận xét  **b.** Tạo tiếng.  - GV y/c HS quan sát bảng chứa các vần.  - GV y/c HS tìm tiếng chứa vần trong bảng.  - Gọi HS đọc  GV chiếu tranh *Tranh vẽ gì?*.  **HĐ2. Viết**  - GV hướng dẫn học sinh nhận xét độ cao, khoảng cách, độ rộng các chữ.  HS thực hiện nhiệm vụ: viết từ ngữ (*múi* *bưởi, cây chuối*) đúng kiểu và cỡ chữ theo yêu cầu.  - GV nhận xét   1. **HĐ3. Nghe – nói**   a) GV chiếu tranh  *-* Yêu cầu HS quan sát các bức tranh và đoán nội dung câu chuyện.  - Nói tên con vật/ cây cối trong mỗi tranh.  - Tả HĐ của mỗi vật trong từng tranh.  - Đọc tên câu chuyện và đoán nội dung câu chuyện.  b) Nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi.  - GV kể câu chuyện (Lần 1), kết hợp nhìn tranh.  - GV kể chuyện Lần 2.  - Trả lời câu hỏi về nội dung câu chuyện  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Gv nhận xét tiêt học.  - Về nhà học lại bài và xem tiếp bài sau. | - 3-4 Hs đọc bài 6D.  - HS chơi theo nhóm dán nhãn đúng vào các khay hoa quả: mỗi em cầm 1 nhãn dán và tìm khay hoa quả thích hợp để dán nhãn lên. (Nhóm nào hoàn thành sớm nhất và dán đúng nhãn cho các khay hoa quả là nhóm thắng cuộc.)  - Đại diện 1 – 2 nhóm đọc tên các sản phẩm đã dán nhãn đúng.  - HS quan sát bảng chứa các vần.  - HS tìm tiếng chứa vần trong bảng.  - Đối chiếu kết quả với các bạn.  - HS đoc  - HS quan sat nói nội dung từng tranh  VD: Tranh 1: *Hai bé gái nhảy dây.*  Đọc các câu dưới tranh**.**  Viết trên bảng con: *múi bưởi, cây chuối*.  - HS quan sát tranh và đoán nội dung câu chuyện.  - Hs thực hiện  - HS trả lời  -HS nghe  -Tập kể theo/kể cùng GV  - HS trả lời |

*--------------------------------------------------------------------------------------------------*

Thứ sáu ngày 16 tháng 10 năm 2020

**Tiếng Việt**

**Tiết 71 + 72: TẬP VIẾT TUẦN 6**

**I/MỤC TIÊU:**

- Biết viết âm*â,*tổ hợp chữ ghi vần:*ai, ay, ây,oi, ôi, ơi, ui, ưi, uôi, ươi*.

**-** Biết viết từ, từ ngữ:*nai, cây, gà gáy, voi, đồi cây, dơi, núi, gửi, đá cuội, thả lưới, múi bưởi, cây chuối.*

- Gớp phần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc viết được các âm, vần , từ có chứa âm, vần đã học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: học sinh yêu thích môn học, chăm chỉ học bài.

**II. CHUẨN BỊ:**

Chữ viết mẫu

Tập viết, bút chì

**III. CÁC HĐ DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| **1. KTBC: (3p)**  **-** Yêu cầu hs lớp viết: ch, tr, x,y,ai, ay, ui, ưi.  - GV nhận xét, đánh giá.  **2.Bài mới**  **A\* Tổ chức hoạt động khởi động (5p)**  **Hoạt động 1:** Chơi trò Gọi thuyềnGV hướng dẫn cách chơi: Một bạn cầm thẻ từ và thẻ chữ đi phân phát cho một số bạn cho đến hết thẻ (mỗi bạn được phát 1 thẻ). Mỗi bạn có thẻ, đặt thẻ lên trước mặt. Một bạn làm chủ trò đứng trên bảng gọi từng bạn theo mẫu:  (Chủ trò) *Gọi thuyền, gọi thuyền!*  (Cả lớp) *Thuyền ai, thuyền ai?*  (Chủ trò) *Thuyền* … (tên một bạn có thẻ), *thuyền* …  (Cả lớp) *Thuyền … chở gì?*  (Bạn có thẻ) *Thuyền … chở …* (đọc chữ ghi vần hoặc đọc từ ngữ có trong thẻ của mình)  GV sắp xếp các thẻ chữ theo trật tự trong bài viết.  - Gv nhận xét  **B/ Tổ chức hoạt động khám phá.(5p)**  **Hoạt động 2: Nhận biết các chữ cái..**  - Gv chỉ các chữ đã học trong tuần cho HS đọc *â, ai, ay, ây, oi, ôi, ơi, ui, ưi, uôi, ươi.*  -Gv nhận xét  **C/Tổ chức hoạt động luyện tập(8p)**  **Hoạt động 3: *Viết chữ ghi vần.***  -GV hướng dẫn HS viết từng chữ *â, ai, ay, ây, oi, ôi, ơi, ui, ưi, uôi, ươi.*  - GV nhận xét  **D/Tổ chức hoạt động vận dụng (12p)**  **Hoạt động 4: Viết từ *ngữ.***  -GV hướng dẫn HS viết các từ: *nai, cây, gà gáy, voi, đồi cây, dơi, núi, gửi, đá cuội, thả* *lưới, múi bưởi, cây chuối* (mỗi từ, từ ngữ viết 1 – 2 lần).  - GV nhận xét  **3/ Củng cố, dặn dò(2p)**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Về nhà học lại bài và xem tiếp bài sau | - Hs cả lớp viết bảng con.  HS tham gia chơi  HS đọc cá nhân, cả lớp  HS quan sát  HS viết bảng con, vở  -HS luyện viết  HS Xem bài viết của các bạn do GV chọn  - Nghe GV nhậnxét bài viết đã chọn.  HS trả lời |

**---------------------------------------------------------**

**Toán**

**Tiết 18: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6**

**I.MỤC TIÊU**

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

GV: Máy chiếu, học liệu điện tử ƯDCNTT

HS: các que tính, các chấm tròn.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1.KTBC (2p): Yêu cầu Hs nêu kq phép tính:  1+2= … 2+1=….  3+ 2=… 3 + 1 =….  - GV nhận xét.  2.Bài mới: (30p)  A. Hoạt động khởi động  - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động | - Hs nêu kq các phép tính. |
| *+* GV chiếu tranh.  *+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: “Có 4 con chim ở dưới sân. Có 2 con chim đang bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim?”, HS đếm rồi nói: “Có tất cả 6 con chim”. | + Quan sát tranh Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan  sát được. |
| - GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý đế HS chia sẻ những gì các em quan sát được từ bức tranh có liên quan đến phép cộng. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. | - HS theo dõi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  **1.** GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | *- Quan sát* hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38. |
| - GV *nói:* Bạn gái bên trái có 3 chong chóng - Lấy ra 3 chấm tròn; |  |
| Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn. |  |
| Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng 3 + 1. | - HS nói: 3 + 1=4. |
| 2.HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 và nói kết quả *phép cộng*. 4 + 2 = 6.  GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : *Có... Có... có tất cả...* |  |
| 3.Củng cố kiến thức mới:  GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.  Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| Bài 2  - Cho HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm đê tìm kết quả phép tính). | - HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lóp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ* câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: 3 + 2 = 5. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| D. Hoạt động vận dụng  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | - HS thực hiện |
| 3. Củng cố, dặn dò(3p)  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**Sinh hoạt lớp**

**Phần 1: NHẬN XÉT TUẦN 6**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, nhược điểm về nề nếp của lớp cũng như của mình trong tuần qua.

- Đánh giá ý thức của học sinh.

- HS có thói quen phê và tự phê.

- Giáo dục HS ý thức chấp hành nội quy trường lớp.

**II. NỘI DUNG:**

**1. Giáo viên nhận xét các hoạt động trong tuần qua:**

**a. Về nề nếp học tập:**

- Các tổ trưởng nhận xét về tình hình học tập của các bạn trong nhóm mình.

- Nêu đánh giá, xếp loại các thành viên trong nhóm.

- Giáo viên nhận xét tình hình học tập của lớp trong tuần qua .

**b. Về nề nếp quy định của nhà trường:**

+ Các em thực hiện tương đối tốt các nội quy của lớp, của trường.

- Tồn tại:

+ Nề nếp xếp hàng ra vào lớp còn chưa nhanh.

+ Vẫn còn hiện tượng học sinh đi học muộn.

**2. Phương hướng tuần sau:**

- Nhanh ổn định các nề nếp của trường, lớp.

- Khắc phục dần những khuyết điểm còn mắc.

**Phần 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HỌC VUI VẺ, CHƠI AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học học sinh:

+ Biết lợi ích của việc học cùng bạn, vui cùng bạn

+ Biết chia sẻ niềm vui và an ủi bạn khi bạn gặp chuyện buồn. Biết chơi các trò chơi an toàn trong trường và tránh những trò chơi không an toàn cho bản thân.

+ Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

**II. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. khởi động:**  Cho HS hát 1 bài hát.  **B. Các hoạt động.**  **Hoạt động 1. Biết chia sẻ cùng bạn.**  - Mục tiêu:  + HS hiểu tác dụng của việc cùng học cùng vui chơi với bạn.  + HS hiểu và thực hiện những việc nên làm và không nên làm trong giờ ra chơi.  - Gv hướng dẫn hs quan sát tranh  - Gv hỏi hs:  + Tranh vẽ gì?  + Các bạn đômg làm gì?  + Vì sao chúng ta cần phải chia sẻ với nhau?  - GV nhận xét, chốt: Chúng ta cùng học cùng chơi sẽ rất vui, hiểu nhau hơn, giúp các bạn học kém cố gắng học tiến bộ hơn.  **Hoạt động 2: Chia sẻ việc nên làm và không nên làm trong giờ ra chơi.**  - GV hỏi: Trong giờ ra chơi em hay làm gì? Và chơi trò chơi gì?  - Những trò chơi đó có lợi ích hay nguy hiểm gì không?  - Gv cho hs thực hiện vệ sinh lớp học  - Nhận xét và hd hs chơi và thực hiện 1 số việc phù hợp, an toàn rong giờ ra chơi.  **Hoạt động 3: Nhận xét đánh giá** | -HS quan sát.  - HS nêu  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe  - Hs nêu  - Hs nêu  - Hs lắng nghe |